

Bản án số: 85/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2025
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Mai Thị Tuyết Dung
- Ông Trương Văn Lộc

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thụy Bích Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1976.

Thường trú: Ấp A (nay mới là ấp A), xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp L (nay mới là ấp Dương Văn H1), xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1976. (vắng mặt)

Thường trú: Ấp A (nay mới là ấp A), xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị H trình bày:*

Từ năm 1995, bà và ông Huỳnh Văn T tự nguyện sống chung. Đến năm 2004, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ

Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2004, ngày 29/7/2004. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc được 25 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, khi bị bà phát hiện thì ông T về đánh đập bà. Từ đầu tháng 10 năm 2024 đến nay, vợ chồng bà sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Đặng Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Bà H trình bày có 02 con chung là Huỳnh Thảo N, sinh ngày 03/4/1996 và Huỳnh Thảo C, sinh ngày 19/11/1998. Hai con chung đã trưởng thành, sống tự lập.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa họp lệ nhưng ông T không có ý kiến, đồng thời vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Đặng Thị H có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Đặng Thị H có đơn xin ly hôn với ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1976, thường trú: Ấp A (nay mới là ấp A), xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ tranh chấp này là tranh chấp ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì:

Bà Đặng Thị H tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn.

Ông Huỳnh Văn T tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

Ông T đã được Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng có liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, ông T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm; bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Từ năm 1995, bà và ông Huỳnh Văn T tự nguyện sống chung. Đến năm 2004, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2004, ngày 29/7/2004. Như vậy hôn nhân giữa bà H và ông T được pháp luật công nhận. Xét thấy: Khi đã là vợ chồng thì cả hai phải cùng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nhưng ông T không quan tâm đến bà H, không thể hiện trách nhiệm làm chồng. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập ông T để tham gia hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ bỏ mặc và không có thiện chí hay biện pháp gì nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn chung vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ con chung: Bà H trình bày có 02 con chung là Huỳnh Thảo N, sinh ngày 03/4/1996 và Huỳnh Thảo C, sinh ngày 19/11/1998. Hai con chung đã trưởng thành, sống tự lập.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Đặng Thị H là có căn cứ, lời đề nghị của Viện kiểm sát được chấp nhận.

[4] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Do bà Đặng Thị H là người nộp đơn xin ly hôn nên bà phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 71, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị H được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.
2. Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thảo N, sinh ngày 03/4/1996 và Huỳnh Thảo C, sinh ngày 19/11/1998. Hai con chung đã trưởng thành.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của bà Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Bà Đặng Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0034931 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ. Bà Đặng Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Phúc